

Câu 1: Thông tư số 30 /2014/TT-BGDĐT được ban hành ngày tháng năm nào :

- a. ngày 28 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**
- b. ngày 28 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- c. ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Câu 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm nào ?

- a. Kể từ ngày 15 tháng 09 năm 2014
- b. Kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2014**
- c. Kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2014

Câu 3. Thông tư này thay thế Thông tư số số mấy ?

- a. Thay thế cho thông tư 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2009**
- b. Thay thế cho thông tư 30/2006/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2006
- c. Thay thế cho thông tư 29/2002/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2002

Câu 4. Thông tư số 30 /2014/TT-BGDĐT do ai ký ?

- a. Phó thủ Tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân
- b. Bộ trưởng BGD Phạm Vũ Luận
- c. Thứ trưởng BGD Nguyễn Vinh Hiển**

Câu 5. Thông tư số 30 /2014/TT-BGDĐT có tất cả bao nhiêu chương? Bao nhiêu điều ?

- a. Thông tư số 30 /2014/TT-BGDĐT có tất cả 4 chương và 20 điều**
- b. Thông tư số 30 /2014/TT-BGDĐT có tất cả 3 chương và 20 điều
- c. Thông tư số 30 /2014/TT-BGDĐT có tất cả 5 chương và 20 điều

Câu 6. Mục đích đánh giá của Thông tư số 30 /2014/TT-BGDĐT có tất cả bao nhiêu ý?

- a. 6 ý lớn
- b. 5 ý lớn
- c. 4 ý lớn**

Câu 7. Nguyên tắc đánh giá của Thông tư số 30 /2014/TT-BGDĐT có tất cả bao nhiêu ý?

- a. 6 ý lớn
- b. 5 ý lớn
- c. 4 ý lớn**

Câu 8. Nội dung đánh giá của Thông tư số 30 /2014/TT-BGDĐT có tất cả bao nhiêu ý?

- a. 3 ý lớn và 7 ý nhỏ
- d. 4 ý lớn và 7 ý nhỏ**
- e. 5 ý lớn và 7 ý nhỏ

Câu 9. Nội dung Đánh giá sự hình thành và phát triển một số năng lực của học sinh là:

- a. Tự phục vụ, tự quản; Tự học và giải quyết vấn đề.
- b. Tự phục vụ, tự quản; Giao tiếp, hợp tác;
- c. Tự phục vụ, tự quản; Giao tiếp, hợp tác; Tự học và giải quyết vấn đề.**

Câu 10. Nội dung Đánh giá sự hình thành và phát triển một số phẩm chất của học sinh là:

- a. Chăm học, chăm làm; tích cực tham gia hoạt động giáo dục; Tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm;
- b. Trung thực, kỉ luật, đoàn kết; Yêu gia đình, bạn và những người khác; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước.
- c. Cả hai ý trên đều đúng .**

Câu 11. Tham gia đánh giá thường xuyên gồm:

- a. Giáo viên, học sinh
- b. Giáo viên, khuyến khích sự tham gia đánh giá của cha mẹ học sinh.
- c. Giáo viên, học sinh; khuyến khích sự tham gia đánh giá của cha mẹ học sinh.**

Câu 12. Giáo viên đánh giá học sinh hằng tuần, hằng tháng có dùng điểm số để đánh giá không?

- a. Dùng điểm số để đánh giá thường xuyên

b. Không dùng điểm số để đánh giá thường xuyên.

c. Cả hai ý trên đều sai.

Câu 13. Hiệu trưởng chỉ đạo việc đánh giá định kỳ kết quả học tập, mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học vào các thời kỳ:

a. Khảo sát đầu năm, giữa học kỳ, cuối học kỳ các môn học: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học, Tiếng dân tộc bằng bài kiểm tra định kỳ.

b. cuối học kỳ I và cuối năm học đối với các môn học: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học, Tiếng dân tộc bằng bài kiểm tra định kỳ.

c. Cả 2 ý a, b đều sai.

Câu 14. Đề bài kiểm tra định kỳ phù hợp chuẩn kiến thức, kỹ năng, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo mấy mức độ :

a. Hai mức độ nhận thức của học sinh.

b. Ba mức độ nhận thức của học sinh.

c. Bốn mức độ nhận thức của học sinh.

Câu 15. Bài kiểm tra định kỳ được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm theo thang điểm

a. Theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân.

b. Theo thang điểm 10 (mười), cho điểm 0 (không) và điểm thập phân.

c. Theo thang điểm 10 (mười), và điểm thập phân.

Câu 16. Ai là người ghi nhận xét, kết quả tổng hợp đánh giá vào học bạ. Học bạ là hồ sơ chứng nhận mức độ hoàn thành chương trình và xác định những nhiệm vụ, những điều cần khắc phục, giúp đỡ đối với từng học sinh khi bắt đầu vào học kỳ II hoặc năm học mới.

a. Giáo viên chủ nhiệm lớp.

b. Giáo viên bộ môn

c. Ban giám hiệu

Câu 17. Hồ sơ đánh giá từng năm học của mỗi học sinh gồm:

- a. Học bạ; Sổ theo dõi chất lượng giáo dục; Bài kiểm tra định kì cuối năm học;
- b. Phiếu hoặc sổ liên lạc trao đổi ý kiến của cha mẹ học sinh (nếu có); Giấy chứng nhận, giấy khen, xác nhận thành tích của học sinh trong năm học (nếu có).
- c. Cả hai ý trên đều đúng**

Câu 18. Học sinh được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học phải đạt các điều kiện sau:

- a.Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các môn học, hoạt động giáo dục: Hoàn thành; Đánh giá định kì cuối năm học các môn học theo quy định: đạt điểm 5 (năm) trở lên;
- b.Mức độ hình thành và phát triển năng lực: Đạt; - Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất: Đạt;
- c. Cả a và b đều đúng.**

Câu 19. Học sinh hoàn thành chương trình lớp 5 (năm) được xác nhận và ghi vào học bạ là:

- a. Hoàn thành chương trình tiểu học.**
- b. Hoàn thành chương trình.
- c. Hoàn thành chương trình cấp học.

câu 20. Ai là người Chịu trách nhiệm chính trong việc đánh giá học sinh, chất lượng giáo dục học sinh trong lớp; hoàn thành hồ sơ đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh;

- a. giáo viên chủ nhiệm.**
- b. Giáo viên bộ môn
- c. Hiệu trưởng